TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-5-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Thông.

2/ Bà Trần Mỹ Trang.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lý Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa**:** Bà Lâm Phượng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh T, sinh năm 1971. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp A, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn S, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 01, ấp A, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Huỳnh T trình bày:

Bà và ông Nguyễn S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988, không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong thời gian

chung sống ông bà thường xảy ra mâu thuẫn. Đến khoảng thời gian gần đây thì mâu thuẫn xảy ra nhiều hơn do bất đồng quan điểm, ông S thường chửi mắng, xúc phạm và dùng vũ lực đối với bà. Bà đã chịu đựng và khuyên ông S nhiều lần vì muốn gìn giữ hạnh phúc gia đình nhưng ông S vẫn không thay đổi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông S. Bà và ông S có 02 con chung tên Nguyễn L, sinh năm 1989 và Nguyễn B, sinh năm 1992, hiện các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với ông Nguyễn S đến Tòa án để giải quyết vụ án tuy nhiên ông S vắng mặt không có lý do từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông S.

Về con chung: 02 con chung tên Nguyễn L, sinh năm 1989 và Nguyễn B, sinh năm 1992 hiện đã trưởng thành và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn S. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là vụ án ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Huỳnh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Nguyễn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng ông S vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T và ông S.

[3] Về yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về hôn nhân: Căn cứ theo lời trình bày của bà Huỳnh T và xác nhận của chính quyền địa phương xác định bà T và ông Huỳnh Văn S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1988 đến nay không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì bà T và ông S không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình thì không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà T và ông S.

[3.2] Về con chung: Bà T và ông S có 02 con chung tên Nguyễn L, sinh năm 1989 và Nguyễn B, sinh năm 1992 hiện đã trưởng thành và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu là phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử, do đó có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì bà Huỳnh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

1/ Chấp chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Huỳnh T đối với ông Nguyễn S.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh T và ông Nguyễn S.

- Về con chung: 02 con chung tên Nguyễn L, sinh năm 1989 và Nguyễn B, sinh năm 1992 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Huỳnh T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007277 ngày 19-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Hoàng Nam